BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 110 /TB-ĐHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2018

THÔNG BÁO
Về việc xét nâng bậc lương thường xuyên đợt 2 năm 2018

Kính gửi: Các đơn vị thuộc Trường

Thực hiện Quyết định số 2194/QĐ-ĐHCN ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thông báo đến các đơn vị:

Hội đồng xét nâng lương của Nhà trường sẽ tiến hành họp xét nâng bậc lương thường xuyên đợt 2 năm 2018 đối với viên chức, người lao động có thời hạn nâng bậc lương thường xuyên từ ngày 01/05/2018 đến ngày 01/8/2018 (có danh sách kèm theo). Các đơn vị có trách nhiệm thông báo đến viên chức của đơn vị mình và gửi ý kiến phản hồi (nếu có) về Phòng Tổ chức - Hành chính trước ngày 20 tháng 8 năm 2018 (Chuyên viên Đặng Tiểu My).

Hội đồng xét nâng lương của Nhà trường sẽ họp vào tuần thứ tư tháng 8 năm 2018, các trường hợp được nâng lương sẽ truy lĩnh theo quy định hiện hành.

Các văn bản hướng dẫn về chế độ nâng bậc lương, danh sách dự kiến nâng bậc lương thường xuyên đợt 2 năm 2018, các đơn vị có thể xem tại website của Phòng Tổ chức - Hành chính: http://www.iuh.edu.vn/ptchc (Mục: nâng bậc lương)./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Lưu: TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Thiên Tuế

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Phòng Tổ Chức - Hành chính

DANH SÁCH DỰ KIẾN XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC
ĐỢT 2 NĂM 2018

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Đơn vị	Thời gian nâng lương	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Ngạch, bậc, hệ số lương sau khi nâng bậc					Đánh giá VC năm 2015	Đánh giá VC năm 2016	Đánh giá VC năm 2017
							Chức danh ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Vượt khung (%)	Thời điểm được xếp	Chức danh ngạch (mã số)	Bậc lương sau khi nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Vượt khung (%)	Thời gian hưởng bậc lương mới			
	02 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch được xét nâng lên một bậc lương																		
1	Nguyễn Đình Thuyết	02/12/1980	Đại học	Điện lạnh	Phòng CTSV	2 năm	01.004	9/12	3.46		01/05/2016	01.004	10/12	3.66		01/05/2018		Tốt	Hoàn thành
2	Nguyễn Minh Hùng	22/07/1959	Đại học	KT máy và thiết bị cơ giới hóa NN	Phòng CTSV	2 năm	01.004	11/12	3.86		01/07/2016	01.004	12/12	4.06		01/07/2018		Tốt	Tốt
3	Vĩnh Tuấn	11/02/1973	CC nghề		Phòng Dịch vụ	2 năm	01.007	3/12	2.01		01/08/2016	01.007	4/12	2.19		01/08/2018		Hoàn thành	Hoàn thành
4	Phan Thị Sáu	21/11/1968	10/12		Phòng Dịch vụ	2 năm	01.009	11/12	2.80		01/06/2016	01.009	12/12	2.98		01/06/2018		Xuất sắc	Tốt
5	Trương Thanh Vy	29/10/1986	Trung cấp	Công nghệ thông tin	Phòng KT&ĐBCL	2 năm	01.004	4/12	2.46		01/06/2016	01.004	5/12	2.66		01/06/2018		Tốt	Tốt
6	Võ Thanh Sơn	14/06/1986	Trung cấp	Điện công nghiệp	Phòng Quản lý KTX	2 năm	01.004	4/12	2.46		01/05/2016	01.004	5/12	2.66		01/05/2018		Tốt	Tốt
7	Nguyễn Hà Phương	05/09/1989	Trung cấp	Chế tạo máy	Phòng Quản lý KTX	2 năm	01.004	3/12	2.26		01/05/2016	01.004	4/12	2.46		01/05/2018		Tốt	Hoàn thành
8	Lê Duy Hùng	20/05/1962	Trung cấp	Y sĩ	Phòng TH - CSTH	2 năm	16.122	8/12	2.91		01/08/2016	16.122	9/12	3.09		01/08/2018		Tốt	Tốt
	03 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch được xét nâng lên một bậc lương																		
9	Lê Ngọc Sơn	28/05/1981	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin	Phòng QL Sau đại học	3 năm	V.07.01.03	5/9	3.66		01/06/2015	V.07.01.03	6/9	3.99		01/06/2018	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
10	Nguyễn Quý Tuấn	22/10/1982	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Phòng Quản trị	3 năm	01.003	4/9	3.33		01/06/2015	01.003	5/9	3.66		01/06/2018	Xuất sắc	Tốt	Tốt
11	Lê Thị Hồng Nhung	23/09/1981	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Phòng KT&ĐBCL	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/07/2015	V.07.01.03	5/9	3.66		01/07/2018	Tốt	Tốt	Tốt
12	Đinh Thị Thương	15/07/1987	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	Phòng Quản lý KTX	3 năm	01.003	1/9	2.34		01/06/2015	01.003	2/9	2.67		01/06/2018	Tốt	Tốt	Hoàn thành
13	Đỗ Ngọc Tuấn	16/01/1974	Đại học	Quản trị kinh doanh	Phòng Quản lý KTX	3 năm	01.003	5/9	3.66		01/05/2015	01.003	6/9	3.99		01/05/2018	Xuất sắc	Hoàn thành	Tốt
14	Trương Ngọc Thơi	02/10/1962	Thạc sĩ	Giáo dục học	Nhà Xuất Bản	3 năm	V.07.01.02	6/8	6.10		01/06/2015	V.07.01.02	7/8	6.44		01/06/2018	Tốt	Xuất sắc	Xuất sắc
15	Trịnh Văn Giang	19/03/1970	Đại học	Luật	Trung tâm GDQP&TC	3 năm	01.003	3/9	3.00		01/07/2015	01.003	4/9	3.33		01/07/2018	Tốt	Tốt	Tốt
16	Vũ Đình Phong	01/11/1984	Thạc sĩ	Chế tạo máy	Khoa CN Cơ khí	3 năm	V.07.01.03	2/9	2.67		01/08/2015	V.07.01.03	3/9	3.00		01/08/2018	Tốt	Tốt	Tốt
17	Nguyễn Hữu Phước	17/11/1981	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí	Khoa CN Cơ khí	3 năm	V.07.01.03	1/9	2.34		01/05/2015	V.07.01.03	2/9	2.67		01/05/2018	Tốt	Tốt	Tốt
18	Nguyễn Ngọc Anh	08/04/1984	Đại học (CH)	Kỹ Thuật điện	Khoa CN Điện	3 năm	V.07.01.03	2/9	2.67		01/07/2015	V.07.01.03	3/9	3.00		01/07/2018	Tốt	Tốt	Tốt
19	Nguyễn Tấn Lũy	16/09/1966	Tiến sĩ	Tự động Hóa	Khoa CN Điện tử	3 năm	V.07.01.03	9/9	4.98		01/07/2015	V.07.01.03	9/9	4.98	5	01/07/2018	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
20	Đặng Quang Minh	09/04/1973	Đại học	Điện tử	Khoa CN Điện tử	3 năm	V.07.01.03	8/9	4.65		01/05/2015	V.07.01.03	9/9	4.98		01/05/2018	Xuất sắc	Tốt	Tốt
21	Vũ Tuấn Anh	27/01/1983	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện tử	Khoa CN Điện tử	3 năm	V.07.01.03	2/9	2.67		01/08/2015	V.07.01.03	3/9	3.00		01/08/2018	Tốt	Tốt	Tốt
22	Mạc Đức Dũng	11/04/1988	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện tử	Khoa CN Điện tử	3 năm	V.07.01.03	2/9	2.67		01/05/2015	V.07.01.03	3/9	3.00		01/05/2018	Hoàn thành	Tốt	Tốt
23	Hoàng Minh Sơn	30/09/1988	Thạc sĩ	CN vật liệu cao phân tử và tổ hợp	Khoa CN Hóa học	3 năm	V.07.01.03	2/9	2.67		01/08/2015	V.07.01.03	3/9	3.00		01/08/2018	Hoàn thành	Tốt	Xuất sắc

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Đơn vị	Thời gian nâng lương	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Ngạch, bậc, hệ số lương sau khi nâng bậc					Đánh giá VC năm 2015	Đánh giá VC năm 2016	Đánh giá VC năm 2017
							Chức danh ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Vượt khung (%)	Thời điểm được xếp	Chức danh ngạch (mã số)	Bậc lương sau khi nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Vượt khung (%)	Thời gian hưởng bậc lương mới			
24	Trần Thị Thanh Nhã	25/08/1980	Tiến sĩ	Hóa học	Khoa CN Hóa học	3 năm	15.111	4/9	3.33		01/08/2015	15.111	5/9	3.66		01/08/2018		Xuất sắc	Hoàn thành
25	Huỳnh Ngọc Châu	18/05/1968	Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm	Khoa CN Hóa học	3 năm	V.07.01.03	8/9	4.65		01/06/2015	V.07.01.03	9/9	4.98		01/06/2018	Tốt	Xuất sắc	Tốt
26	Trần Việt Hùng	04/03/1977	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện	Khoa CN Nhiệt lạnh	3 năm	V.07.01.03	6/9	3.99		01/05/2015	V.07.01.03	7/9	4.32		01/05/2018	Xuất sắc	Tốt	Tốt
27	Đinh Nho Anh	24/11/1984	Đại học (CH)	Thiết bị năng lượng nhiệt	Khoa CN Nhiệt lạnh	3 năm	V.07.01.03	3/9	3.00		01/05/2015	V.07.01.03	4/9	3.33		01/05/2018	Tốt	Tốt	Tốt
28	Nguyễn Văn Pha	20/10/1974	Đại học (CH)	Nhiệt - Lạnh	Khoa CN Nhiệt lạnh	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/05/2015	15.111	8/9	4.65		01/05/2018	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành
29	Tôn Long Phước	28/12/1979	Thạc sĩ (NCS)	Công nghệ thông tin	Khoa CN Thông tin	3 năm	V.07.01.03	6/9	3.99		01/05/2015	V.07.01.03	7/9	4.32		01/05/2018	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
30	Nguyễn Huỳnh Diễm Hương	23/02/1990	Đại học (CH)	Kế toán - Kiểm toán	Khoa KT - KT	3 năm	V.07.01.03	2/9	2.67		01/08/2015	V.07.01.03	3/9	3.00		01/08/2018	Hoàn thành	Tốt	Tốt
31	Võ Thúy Hà	16/10/1979	Thạc sĩ (NCS)	Kế toán - Kiểm toán	Khoa KT - KT	3 năm	15.111	4/9	3.33		01/05/2015	15.111	5/9	3.66		01/05/2018	Hoàn thành	Tốt	Tốt
32	Tăng Thị Thanh Thủy	02/07/1978	Thạc sĩ (NCS)	Kế toán - Kiểm toán	Khoa KT - KT	3 năm	15.111	4/9	3.33		01/05/2015	15.111	5/9	3.66		01/05/2018	Hoàn thành	Xuất sắc	Tốt
33	Vũ Khắc Nam	27/08/1959	Thạc sĩ	Vật lý	Khoa KHCB	3 năm	V.07.01.02	6/8	6.10		01/07/2015	V.07.01.02	7/8	6.44		01/07/2018	Tốt	Tốt	Tốt
34	Trần Anh Dũng	17/07/1984	Thạc sĩ	Toán ứng dụng	Khoa KHCB	3 năm	V.07.01.03	3/9	3.00		01/05/2015	V.07.01.03	4/9	3.33		01/05/2018	Tốt	Xuất sắc	Xuất sắc
35	Đỗ Văn Đức	30/12/1958	Thạc sĩ	Vật lý	Khoa KHCB	3 năm	V.07.01.02	6/8	6.10		01/07/2015	V.07.01.02	7/8	6.44		01/07/2018	Xuất sắc	Xuất sắc	Tốt
36	Vũ Thị Thu Trang	08/06/1989	Thạc sĩ	Lịch sử Thế giới	Khoa Lý luận chính trị	3 năm	V.07.01.03	2/9	2.67		01/08/2015	V.07.01.03	3/9	3.00		01/08/2018	Tốt	Hoàn thành	Hoàn thành
37	Vũ Bá Hải	07/09/1981	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Khoa Lý luận chính trị	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/05/2015	V.07.01.03	5/9	3.66		01/05/2018	Xuất sắc	Tốt	Tốt
38	Lê Thị Hương	11/11/1980	Thạc sĩ	Triết học	Khoa Lý luận chính trị	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/05/2015	V.07.01.03	5/9	3.66		01/05/2018	Hoàn thành	Hoàn thành	Tốt
39	Cao Hoàng Huy	04/02/1973	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Khoa QTKD	3 năm	V.07.01.03	5/9	3.66		01/06/2015	V.07.01.03	6/9	3.99		01/06/2018	Tốt	Xuất sắc	Tốt
40	Nguyễn Đức Lộc	17/09/1985	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Khoa QTKD	3 năm	V.07.01.03	3/9	3.00		01/06/2015	V.07.01.03	4/9	3.33		01/06/2018	Hoàn thành	Tốt	Xuất sắc
41	Nguyễn Hoàng Hưng	21/08/1974	Tiến sĩ	Tài chính	Khoa TC-NH	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/07/2015	V.07.01.03	5/9	3.66		01/07/2018	Hoàn thành	Tốt	Tốt
42	Nông Ngọc Dụ	01/01/1981	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Khoa TC-NH	3 năm	V.07.01.03	3/9	3.00		01/06/2015	V.07.01.03	4/9	3.33		01/06/2018	Tốt	Tốt	Tốt
43	Đặng Ngọc Hà	06/03/1985	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Khoa TM-DL	3 năm	V.07.01.03	2/9	2.67		01/08/2015	V.07.01.03	3/9	3.00		01/08/2018	Tốt	Hoàn thành	Tốt
44	Võ Thị Thanh Thúy	26/11/1988	Thạc sĩ	KT thế giới và Quan hệ KT quốc tế	Khoa TM-DL	3 năm	V.07.01.03	2/9	2.67		01/08/2015	V.07.01.03	3/9	3.00		01/08/2018	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
45	Lừng Thị Kiều Oanh	01/02/1989	Thạc sĩ	KT thế giới và Quan hệ KT quốc tế	Khoa TM-DL	3 năm	V.07.01.03	2/9	2.67		01/08/2015	V.07.01.03	3/9	3.00		01/08/2018	Xuất sắc	Xuất sắc	Hoàn thành
46	Cao Thị Thúy Nga	22/11/1983	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường	Viện KHCN và Quản lý MT	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/06/2015	V.07.01.03	5/9	3.66		01/06/2018	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành
47	Lê Việt Thắng	30/04/1977	Tiến sĩ	Khoa học Môi trường	Viện KHCN và Quản lý MT	3 năm	V.07.01.03	3/9	3.00		01/05/2015	V.07.01.03	4/9	3.33		01/05/2018	Tốt	Hoàn thành	Tốt
48	Lê Thị Thanh Tùng	20/02/1977	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Khoa KHCB&KTCS-PHQN	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/05/2015	V.07.01.03	5/9	3.66		01/05/2018	Hoàn thành	Tốt	Tốt
49	Võ Đức Anh	08/03/1977	Tiến sĩ	Kỹ thuật Hóa học	Khoa Công nghệ - PHQN	3 năm	V.07.01.03	5/9	3.66		01/05/2015	V.07.01.03	6/9	3.99		01/05/2018	Xuất sắc	Tốt	Tốt
50	Lê Trọng Hiền	10/11/1976	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Khoa Công nghệ - PHQN	3 năm	V.07.01.03	5/9	3.66		01/06/2015	V.07.01.03	6/9	3.99		01/06/2018	Tốt	Tốt	Tốt
51	Hồ Thanh Hoàng	16/05/1981	Thạc sĩ	Cơ khí chế tạo	Khoa Công nghệ - PHQN	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/07/2015	V.07.01.03	5/9	3.66		01/07/2018	Hoàn thành	Tốt	Hoàn thành
52	Nguyễn Hữu Dự	06/04/1976	Thạc sĩ	Chế tạo máy	Khoa Công nghệ - PHQN	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/05/2015	V.07.01.03	5/9	3.66		01/05/2018	Tốt	Hoàn thành	Hoàn thành
53	Trương Văn Huy	24/06/1972	Thạc sĩ	Chế tạo máy	Khoa Công nghệ - PHQN	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/06/2015	15.111	6/9	3.99		01/06/2018	ĐHNN	ĐHNN	ĐHNN

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Đơn vị	Thời gian nâng lương	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Ngạch, bậc, hệ số lương sau khi nâng bậc					Đánh giá VC năm 2015	Đánh giá VC năm 2016	Đánh giá VC năm 2017
							Chức danh ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Vượt khung (%)	Thời điểm được xếp	Chức danh ngạch (mã số)	Bậc lương sau khi nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Vượt khung (%)	Thời gian hưởng bậc lương mới			
54	Phan Anh Tú	01/10/1983	Thạc sĩ	Tự động Hóa	Khoa Công nghệ - PHQN	3 năm	V.07.01.03	3/9	3.00		01/05/2015	V.07.01.03	4/9	3.33		01/05/2018	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành
	Vượt khung																		
55	Nguyễn Huỳnh Hòa	06/08/1965	Thạc sĩ	Chế tạo máy	Phòng Đào tạo	1 năm	V.07.01.03	9/9	4.98	5	01/06/2017	V.07.01.03	9/9	4.98	6	01/06/2018			Tốt
56	Phạm Trọng Đoán	08/03/1959	CNKT	Cơ khí Động lực	Phòng Quản lý KTX	1 năm	01.011	12/12	3.48	5	01/07/2017	01.011	12/12	3.48	6	01/07/2018			Tốt
57	Đỗ Thành Sơn	11/10/1975	12/12		Phòng Quản lý KTX	1 năm	01.009	12/12	2.98	15	01/08/2017	01.009	12/12	2.98	16	01/08/2018			Tốt
58	Đỗ Mỹ Hà	16/05/1963	12/12		Phòng Quản lý KTX	1 năm	01.007	12/12	3.63	19	01/05/2017	01.007	12/12	3.63	20	01/05/2018			Tốt
59	Lê Văn Toản	13/08/1971	CNKT	Hàn	Phòng Quản trị	1 năm	01.007	12/12	3.63	5	01/05/2017	01.007	12/12	3.63	6	01/05/2018			Tốt
60	Phạm thị Cẩm	02/10/1964	8/10		Trung tâm Thư viện	1 năm	17.171	12/12	4.06	10	01/06/2017	17.171	12/12	4.06	11	01/06/2018			Tốt
61	Trương Minh Thành	30/09/1959	CNKT	Cơ khí	Khoa CN Cơ khí	1 năm	A0	10/10	4.89	10	01/05/2017	A0	10/10	4.89	11	01/05/2018			Tốt
62	Nguyễn Ngọc Quý	10/06/1960	Đại học	Cơ khí	Khoa CN Cơ khí	1 năm	15.111	9/9	4.98	13	01/05/2017	15.111	9/9	4.98	14	01/05/2018			Tốt
63	Hồ Hữu Hiếu	31/12/1959	Cao đẳng	Tin học	Khoa CN Cơ khí	1 năm	15c207	10/10	4.89	10	01/05/2017	15c207	10/10	4.89	11	01/05/2018			Tốt
64	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	27/12/1966	Đại học (CH)	Hóa hữu cơ	Khoa CN Hóa học	1 năm	V.07.01.03	9/9	4.98	5	01/06/2017	V.07.01.03	9/9	4.98	6	01/06/2018			Tốt
65	Trần Điện Hoàng	24/08/1964	Đại học	Toán	Khoa KHCB	1 năm	V.07.01.03	9/9	4.98	6	01/07/2017	V.07.01.03	9/9	4.98	7	01/07/2018			Tốt
66	Lê Tiến Thịnh	23/12/1959	Đại học	Sư phạm Toán	Khoa KHCB	1 năm	V.07.01.03	9/9	4.98	13	01/06/2017	V.07.01.03	9/9	4.98	14	01/06/2018			Tốt
67	Trần Văn Hoa	20/08/1959	Đại học	Chính trị	Khoa Lý luận chính trị	1 năm	15.111	9/9	4.98	17	01/06/2017	15.111	9/9	4.98	18	01/06/2018			Hoàn thành
68	Nguyễn Trung Trực	09/05/1960	Tiến sĩ	Tài chính	Khoa TC-NH	1 năm	V.07.01.02	8/8	6.78	5	01/07/2017	V.07.01.02	8/8	6.78	6	01/07/2018			Tốt
69	Lê Nhất Tâm	14/07/1967	Thạc sĩ (NCS)	Khoa học và CN Thực phẩm	Viện CNSH và Thực phẩm	1 năm	15.111	9/9	4.98	5	01/06/2017	15.111	9/9	4.98	6	01/06/2018			Xuất sắc

(Danh sách gồm 69 người)./.